TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 310/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và anh Trương Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thị Linh N, sinh ngày 14/10/2002 và Cháu Trương Văn Thành L, sinh ngày 14/10/2006 (Hiện nay hai cháu N và cháu L đang ở với chị T). Anh P không phải cấp dưỡng nuôi cháu L cùng chị T. Anh P cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng

3/2018 cho đến khi cháu N thành niên. Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khi chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh Trương Văn P chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác: Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị T tự nguyện không yêu cầu.

Về án phí: Chị Phạm Thị T nộp cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0004000 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả cho chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh P phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện V, t. Vĩnh phúc;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Kim Văn Quang